

THUỐC KHÁNG HISTAMIN

TIN NƯỚC NGOÀI

TGA nhắc lại cán bộ y tế và bệnh nhân không nên sử dụng thuốc kháng histamin thế hệ 1, bao gồm cả những loại thuốc không kê đơn (OTC) để điều trị triệu chứng ho, cảm lạnh và cúm ở trẻ em dưới 6 tuổi, thuốc kháng histamin H1 cũng không nên sử dụng cho trẻ em dưới 2 tuổi ở tất cả các chỉ định

Ngày 01/9/2020: Tất cả sản phẩm OTC đường uống có chứa thuốc kháng histamin thế hệ 1 có tác dụng an thần được yêu cầu phải có cảnh báo “Không sử dụng cho trẻ em dưới 2 tuổi”. Các chế phẩm uống điều trị ho, cảm lạnh và cúm cũng phải có cảnh báo “Không sử dụng cho trẻ em dưới 6 tuổi” và “Chỉ nên sử dụng cho trẻ em từ 6 đến 11 tuổi theo khuyến cáo của bác sĩ, dược sĩ hoặc điều dưỡng”

Thuốc kháng Histamin H1

Đặc tính

Thế hệ I	Thế hệ II
Có thể đi qua hàng rào máu não dễ dàng	Rất ít đi qua hàng rào máu não
Có tác dụng trên receptor H1 cả trung ương và ngoại vi	Có thời gian bán thải dài, ít tác dụng trên H1 trung ương, chỉ có tác dụng trên H1 ngoại vi
Có tác dụng kháng cholinergic giống atropin	Không có tác dụng kháng cholinergic
Có tác dụng an thần mạnh chống nôn	Không an thần và không có tác dụng chống nôn, chống say tàu xe

Liều lượng thuốc kháng Histamin H1

Thế hệ I		Thế hệ II	
Tên gốc	Liều lượng (mg)	Tên gốc	Liều lượng (mg)
Alimemazin	5-20	Acrivastin	24
Brompheniramin	4-12	Cetirizin	5-10
Clopheniramin	4-12	Desloratadin (chất chuyển hóa của Loratadin)	5
Dimenhydrinat	50-100	Fexofenadin (chất chuyển hóa của Terfenadin)	60
Diphenhydramin	2,5-50	Loratadin	10
Hydroxyzin	25-100	Astemizol	Có tác dụng không mong
Promethazin	10-25	Terfenadin	Có tác dụng không mong

	muốn trên tim hiện không được sử dụng
Tác dụng không mong muốn	
Tác dụng trung ương	Ức chế thần kinh (ngủ gà, khó chịu, giảm phản xạ, mệt), mất kết hợp vận động, chóng mặt. Những biểu hiện trên tăng mạnh nếu dùng thuốc kháng Histamin H1 cùng rượu hoặc thuốc ức chế thần kinh trung ương. Cấm dùng khi lái xe, đang vận hành máy móc hoặc làm việc nơi nguy hiểm
	Ở trẻ em (nhất là trẻ còn bú) có tác dụng biểu hiện ở dạng kích thích
	Để hạn chế tác dụng không mong muốn trên thần kinh trung ương có thể giảm liều hoặc dùng lúc chiều tối hoặc dùng loại kháng histamin thế hệ II
Tác dụng kháng cholinergic	Khô miệng, hầu họng; khạc đờm khó, khó tiểu tiện, bí đái, liệt dương; rối loạn điều tiết thị giác; tăng áp lực trong mắt đặc biệt ở người có glacom góc đóng, đánh trống ngực, giảm tiết sữa
Phản ứng quá mẫn và đặc ứng	
Tác dụng không mong muốn khác	
Chỉ định	
- Chỉ chữa triệu chứng không chữa được nguyên nhân gây dị ứng	
- Dị ứng: sổ mũi, bệnh da dị ứng (mề đay cấp tính, phù nề ban đỏ, ngứa do dị ứng; phù Quincke; ngứa do côn trùng đốt; dị ứng thuốc	
- Bệnh huyết thanh	
- Chỉ định khác: say tàu xe (promethazin, Dimenhydrinat, Diphenhydramin,..); gây ngủ (promethazin); phối hợp với thuốc ho để làm tăng tác dụng chống ho; kích thích ăn ngon (doxylamin,	

cyproheptadin) hiện nay không dùng; dùng cùng thuốc kháng cholinergic để phòng tai biến do phản xạ

Chống chỉ định

Liên quan tới tác dụng kháng cholinergic: phì đại tuyến tiền liệt, glôcôm góc hẹp, nghẽn ống tiêu hóa và đường niệu, nhược cơ, khi dùng IMAO

Do tác dụng gây dị ứng của thuốc kháng Histamin: quá mẫn với thuốc, không dùng thuốc kháng histamin ngoài da khi tổn thương da

Ở người có thai, không dùng cyclizin và dẫn xuất (có thể gây quái thai)

Không dùng các thuốc thế hệ II như terfenadin, astemizol với erythromycin, ketoconazol, itraconazol

Khi lái tàu xe, vận hành máy móc

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Y tế (2012), *Dược lý học*, Nhà xuất bản Y học, Trường Đại học Y Hà Nội, Tr.443
2. <https://www.tga.gov.au/news/safety-alerts/first-generation-antihistamines-winter-warning>